

Số: 24/2019/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 05 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Tiến.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 22/2018/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/ 2019/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990;

ĐKHKT: Khu 7, xã T, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

Hiện đang ở tại: Xã Cương Gián, Hện Nghi X, tỉnh H.

- **Anh Hoàng Văn C**, sinh năm 1984;

ĐKHKT: Khu 7, xã T, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

Hiện đang ở tại Đài Loan.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C trình bày: Chị và anh C kết hôn ngày 26/05/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Hện Cẩm Khê, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện. Sau khi chung sống được một năm, chị T và anh C cùng đi lao động tại Đài Loan. Ba năm sau, chị T về nước để chăm sóc con còn anh C vẫn tiếp tục làm việc tại Đài Loan. Do vợ chồng sống xa nhau, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay chị

T và anh C xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh C xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Quang H, sinh ngày 12/04/2010, hiện nay cháu đang ở với chị T. Ly hôn anh C và chị T thống nhất thỏa thuận: chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, việc cấp dưỡng nuôi cháu H do anh C và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T xin tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và không yêu cầu anh C phải chịu.

Chị T và anh C yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C. Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C đều thuận tình ly hôn. Anh Hoàng Văn C đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nhưng không xin đ-ợc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền vào đơn xin ly hôn gửi về Việt Nam. Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tr- ng câu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P giám định chữ ký và chữ viết của anh Hoàng Văn C trong đơn xin ly hôn gửi về Việt nam với chữ ký và chữ viết của anh Hoàng Văn C trong giấy chứng nhận kết hôn của chị T và anh C. Tại kết luận giám định số 494/KLGD – PC09 ngày 02/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: “... *Chữ ký dạng chữ viết “ C” và các chữ “ Hoàng Văn C” dưới mục “ ngày 3 tháng 3 năm 2019” trên “ Đơn xin ly hôn” (tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết “C” và các chữ “ Hoàng Văn C” dưới mục “ Chữ ký của chồng” trên “ giấy chứng nhận kết hôn”;* số: 20/2010, quyển số: 02 do UBND xã T, Hện Cẩm Khê, tỉnh P cấp ngày 26/05/2010 (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”. Chị Nguyễn Thị T đã ký vào đơn ly hôn do anh C gửi về và tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh P thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với anh Hoàng Văn C. Xét

thấy việc chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh C xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Quang H, sinh ngày 12/04/2010, hiện nay cháu H đang ở với chị T. Ly hôn anh C và chị T thống nhất thỏa thuận: Chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, việc cấp dưỡng nuôi cháu H do anh C và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của anh C và chị T phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về tài sản chung, công nợ: Anh C và chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị T phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C: giao cháu Hoàng Quang H, sinh ngày 12/04/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C tự thỏa thuận. Anh Hoàng Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003154 ngày 25/03/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Việt Tiến